

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2009/QĐ-UBND

*Điện Biên Phủ, ngày 09 tháng 11 năm 2009***QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế xét cho phép sử dụng thẻ đi lại
của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Điện Biên****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số: 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Thông tư số: 10/2006/TT-BCA, ngày 18 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số: 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Điện Biên tại Công văn số: 448/CV-CAT (XNC) ngày 23/7/2009 về việc đề nghị ban hành quy chế xét cho phép sử dụng thẻ ABTC cho doanh nhân APEC,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về việc xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Sở Công thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, doanh nhân và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH****Đinh Tiến Dũng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Về việc xét duyệt cho phép sử dụng thẻ đi lại
của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Điện Biên**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2009/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 11 năm 2009 của UBND tỉnh Điện Biên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này, quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, thời hạn và trách nhiệm của các cơ quan trong việc đề nghị cho doanh nhân của các doanh nghiệp thuộc tỉnh Điện Biên được sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (sau đây viết tắt là thẻ ABTC).

Điều 2. Các trường hợp được xem xét đề nghị cấp thẻ ABTC

1. Đối với doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp Nhà nước:

Là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc), Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách các bộ phận chuyên môn, Kế toán trưởng và Trưởng, Phó các phòng chuyên môn có tham gia trực tiếp đến việc thương thảo và ký kết hợp đồng với các đối tác của các nước hoặc vùng lãnh thổ thành viên của APEC đã tham gia chương trình thẻ ABTC.

2. Đối với doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh:

Là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc), Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách các bộ phận chuyên môn, Kế toán trưởng (của các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp doanh, doanh nghiệp tư nhân), Chủ nhiệm Hợp tác xã và Chủ tịch Ban quản trị Hợp tác xã có tham gia trực tiếp đến việc thương thảo và ký kết hợp đồng với các đối tác của các nước hoặc vùng lãnh thổ là thành viên của APEC đã tham gia chương trình thẻ ABTC.

3. Lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan, ngành kinh tế của tỉnh Điện Biên có nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và tham gia các hoạt động kinh tế khác của APEC.

Điều 3. Doanh nhân nêu tại Điều 2 của Quy chế này được xét cho sử dụng thẻ ABTC khi có đủ các điều kiện sau:

1. Doanh nhân phải là công dân Việt Nam có tuổi đời từ 18 trở lên, không bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
2. Doanh nhân làm việc tại các doanh nghiệp được quy định tại Điều 2 của Quy chế này phải có các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ với các đối tác trong các nền kinh tế là thành viên của APEC và đã tham gia chương trình thẻ ABTC được thể hiện qua các hợp đồng kinh tế thương mại, dự án đầu tư và hợp đồng dịch vụ cụ thể.
3. Doanh nhân làm việc tại các doanh nghiệp được thể hiện bằng các hợp đồng lao động, Quyết định bổ nhiệm chức vụ và tham gia đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ tại doanh nghiệp đang làm việc.
4. Không thuộc các trường hợp chưa được phép xuất cảnh theo quy định tại Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số: 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/2/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.
5. Doanh nghiệp nơi doanh nhân đang làm việc có thời gian hoạt động từ 06 (sáu) tháng trở lên.
6. Doanh nhân và doanh nghiệp nơi doanh nhân làm việc phải chấp hành tốt pháp luật về Thương mại, Thuế, Hải quan, Lao động, Bảo hiểm xã hội và các quy định khác của pháp luật.
7. Doanh nhân Việt Nam phải có Hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn giá trị sử dụng từ 12 tháng trở lên.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC ĐỀ NGHỊ XÉT DUYỆT CHO PHÉP DOANH NHÂN TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐƯỢC SỬ DỤNG THẺ ABTC

Điều 4. Các cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét cho phép sử dụng thẻ ABTC, cụ thể như sau:

Công an tỉnh (Phòng Quản lý xuất nhập cảnh) chủ trì, phối hợp với Ủy ban Nhân dân tỉnh làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xét trình duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép các đối tượng nêu tại Điều 2 của Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan hữu quan

1. Sở Công thương, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Hải quan, Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm cung cấp thông tin khi có yêu cầu của các cơ quan đầu mối được quy định tại Điều 4 của Quy chế này về tình hình

chấp hành pháp luật của doanh nhân và doanh nghiệp có doanh nhân đề nghị được sử dụng thẻ ABTC.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin phải gửi thông tin cho cơ quan yêu cầu. Nếu quá thời hạn trên mà cơ quan gửi yêu cầu chưa nhận được thông tin từ cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin thì xem như các cơ quan cung cấp thông tin đã đồng ý và không có thông tin gì phản ánh về doanh nhân và doanh nghiệp đó.

Giấy xác nhận của các cơ quan cung cấp thông tin về tình hình chấp hành pháp luật của doanh nhân và doanh nghiệp có giá trị trong thời gian 06 (sáu) tháng, kể từ ngày gửi thông tin.

Điều 6. Thủ tục, thời hạn xét cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC

1. Những doanh nhân có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy chế này có nhu cầu cấp thẻ ABTC thì nộp 02 (hai) bộ hồ sơ tại các cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ như quy định tại Điều 4 của Quy chế này. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị của doanh nghiệp (theo mẫu) do đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký tên và đóng dấu (theo mẫu);

b) Chứng thực bản sao từ bản chính của một trong các loại giấy tờ sau: Thư mời, hợp đồng ngoại thương, hợp đồng liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng cung cấp dịch vụ hoặc các chứng từ xuất nhập khẩu khác (không quá một năm tính đến thời điểm xin cấp thẻ ABTC) với các đối tác thuộc nền kinh tế thành viên APEC đã tham gia chương trình thẻ ABTC;

c) Hộ chiếu và Bản sao hộ chiếu;

d) Quyết định bổ nhiệm chức vụ và Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức vụ;

e) Bản sao sổ bảo hiểm xã hội;

g) Khai đầy đủ thông tin cá nhân vào Tờ khai đề nghị cấp thẻ ABTC (theo mẫu của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh).

2. Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Điện Biên có trách nhiệm tiếp nhận, bổ túc và thẩm định hồ sơ trong thời hạn là 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xét cho phép sử dụng thẻ ABTC.

Đối với những trường hợp không đủ điều kiện xem xét cho phép sử dụng thẻ ABTC thì cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời lý do không được xem xét cấp thẻ trong thời hạn là 07 (bảy) ngày làm việc.

3. Trong thời hạn là 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do văn phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh chuyển đến, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định cho sử dụng thẻ ABTC,

Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC, hồ sơ sẽ được chuyển lại cho cơ quan thụ lý hồ sơ để hướng dẫn cho doanh nhân liên hệ về Cục Quản lý xuất, nhập cảnh - Bộ Công an để được xem xét cấp thẻ ABTC.

Điều 7. Các quy định khác

Các trường hợp không được quy định trong Quy chế này sẽ được áp dụng theo Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC (ban hành kèm theo Quyết định số: 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương III

CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Sự phối hợp giữa các cơ quan hữu quan của tỉnh

1. Thủ trưởng các cơ quan quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này có trách nhiệm tổ chức sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự và trang bị cơ sở vật chất phù hợp để thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan hữu quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cần trao đổi thông tin nhanh chóng nhằm tạo thuận lợi cho doanh nhân, doanh nghiệp trong việc xét cho phép sử dụng thẻ ABTC.

3. Trường hợp các cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của Quy chế này, phát hiện hoặc nhận được thông tin từ các cơ quan, đơn vị khác phản ánh về việc kê khai không đúng sự thật; doanh nhân, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật; không chấp hành quy định liên quan đến việc quản lý sử dụng thẻ ABTC thì có văn bản gửi về các cơ quan nêu tại Điều 4 của Quy chế này để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thu hồi quyết định cấp thẻ đồng thời đề nghị Cục Quản lý xuất, nhập cảnh - Bộ Công an thông báo thẻ ABTC không còn giá trị nhập cảnh đến các quốc gia và vùng lãnh thổ thành viên APEC tham gia chương trình thẻ ABTC.

Điều 9. Trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Các Doanh nghiệp có trách nhiệm định kỳ hàng năm phải báo cáo các cơ quan nêu tại Điều 4 của Quy chế này về tình hình sử dụng thẻ ABTC của doanh nhân thuộc doanh nghiệp mình theo mẫu ban hành kèm theo quy chế này (chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm phải có báo cáo). Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo và cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam cũng như quy định của các quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc APEC áp dụng đối với người mang thẻ ABTC. Trường hợp doanh nghiệp không báo cáo hoặc báo cáo không đúng hạn định thì xem như doanh nghiệp đó vi phạm Quy chế và các doanh nhân của doanh nghiệp đó sẽ được các cơ quan nêu tại Điều 4 của Quy chế này trình chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định và gửi thông báo đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc thẻ ABTC không còn giá trị sử dụng.

2. Đối với doanh nhân của doanh nghiệp đã chuyển công tác, thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ việc thì doanh nghiệp phải có trách nhiệm giữ lại thẻ ABTC và báo cáo ngay với các cơ quan chức năng được nêu tại Điều 4, nơi doanh nghiệp nộp hồ sơ xin phép cho sử dụng thẻ ABTC để các cơ quan này báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để thông báo cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an ra thông báo thẻ không còn giá trị sử dụng, đồng thời nộp lại thẻ đã cấp cho doanh nhân để Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an quản lý.

3. Đối với trường hợp doanh nghiệp, doanh nhân giả mạo hồ sơ để được cấp thẻ ABTC, sẽ bị xử lý theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 11, của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số: 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Giao cho Giám đốc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh và Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Điện Biên có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Đinh Tiến Dũng